TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 522/2023/HC-PT
Ngày: 10/7/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 296/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7400/2023/QĐPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Bà Hà Thị D, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn ĐC, xã TQ, huyện YS, tỉnh TQ; có mặt.

**** Người bị kiện:*** Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ.

Địa chỉ: Số 300, đường TT, phường MX, thành phố TQ, tỉnh TQ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị H – Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện YS; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện bà Hà Thị D trình bày: Bà Hà Thị D nguyên là giáo viên trường Trung học cơ sở TQ, huyện YS, tỉnh TQ từ năm 1976 đến tháng 7/2008, thuộc phòng giáo dục huyện YS, tỉnh TQ. Tháng 9/1993, thực hiện xếp ngạch, bậc, hệ số lương theo Nghị định số 25/NĐ-CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ. Tổ chức chính quyền địa phương nay là Sở Nội vụ ra Quyết định số 7225/QĐ-UBND đã thực hiện xếp ngạch, bậc cho bà trái với thông tư hướng dẫn làm bà bị mất hai bậc lương. Từ năm 2000 đến tháng 7/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện YS không nâng lương thường xuyên cho bà theo quy định. Vì vậy, bà công tác và đóng bảo hiểm 31 năm 11 tháng nhưng mới bậc 5/10 và hệ số lương 3,34. Đến tháng 7/2008, UBND huyện YS ra Quyết định số 3226/QĐ-UBND về việc cho bà nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ khi đơn khiếu nại về chế độ nâng lương thường xuyên của bà chưa được giải quyết theo quy định. Ngày 30/8/2011, UBND huyện YS có văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ xem xét, giải quyết chế độ theo Quy định số 913/UBND-VX.

Ngày 19/12/2011, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ ra Quyết định số 1367/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng của bà khi chế độ nâng lương thường xuyên chưa được giải quyết theo quy định là trái với điểm 4 mục IV Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ quy định: *"Giám đốc bảo hiểm xã hội tỉnh nếu thấy việc nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn không đúng quy định thì Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh phải có văn bản đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, viên chức thực hiện lại theo đúng chế độ quy định. Sau đó mới giải quyết các quyền lợi bảo hiểm xã hội đối với đối tượng được hưởng".* Như vậy, Quyết định số 1367/QĐ-BHXH tỉnh ngày 19/12/2011 là trái quy định của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Ngày 11/3/2020, Chủ tịch UBND huyện YS, tỉnh TQ ban hành Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 về việc điều chỉnh lại ngạch, bậc, hệ số lương và nâng lương thường xuyên cho bà giai đoạn 1990 đến tháng 7/2008. Căn cứ theo chỉ đạo của UBND tỉnh TQ, ngày 11/12/2020 Chủ tịch UBND huyện YS có buổi đối thoại với bà và đã thống nhất và quyết định chi trả toàn bộ chế độ tiền lương hưu của bà theo mức lương tối thiểu là 1.490.000 đồng/tháng và đã được thể hiện tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện YS. Ngày 05/01/2021, Bảo hiểm xã hội chốt sổ bảo hiểm và tính lương hưu theo đơn đề nghị của bà. Ngày 07/01/2021, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH về việc điều chỉnh lương hưu của bà theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện YS. Vì có Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 nên đã kéo theo Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày

07/01/2021 về việc điều chỉnh lương hưu theo Quyết định số 600/QĐ-UBND chưa đúng vì quyết định này không thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Quyết định của Chủ tịch UBND huyện YS. Như vậy, Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 ban hành trái với thông tư hướng dẫn kéo theo Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 sai theo. Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 đã không thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh TQ và Chủ tịch UBND huyện YS, trái với Điều 29 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ và trái với Điều 52 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội. Vì vậy, bà Hà Thị D đề nghị Tòa án:

- Tuyên hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng.

- Tuyên hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc điều chỉnh chế độ hưu trí.

Theo bà Hồ Thị H - Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ là người đại diện người bị kiện trình bày như sau:

Hồ sơ của bà Hà Thị D vướng mắc về việc điều động, phân công nhiệm vụ, quá trình công tác, nâng lương thường xuyên của đơn vị sử dụng lao động đối với bà. Bà D có đơn khiếu nại từ năm 2007 đã được UBND huyện YS thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Phòng Giáo dục huyện YS, UBND huyện YS, Sở Nội vụ đã ban hành nhiều báo cáo, văn bản trả lời, chỉ đạo giải quyết đơn của bà D. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đã nhiều lần tổ chức làm việc bàn phương án giải quyết đối với nội dung vướng mắc của bà D.

Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-CT ngày 10/7/2008 của UBND huyện YS về việc cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ; Công văn số 913/UBND-VX ngày 30/11/2011 của UBND huyện YS về việc giải quyết chế độ BHXH đối với bà D; ngày 19/12/2011, BHXH tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà D.

Cùng với nội dung vướng mắc trong việc điều động, phân công công tác, chế độ tiền lương, giải quyết chế độ hưu trí trước tuổi theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ, bà D tiếp tục có nhiều đơn gửi đến các cơ quan, các cấp có thẩm quyền đề nghị xem xét giải quyết.

Ngày 11/3/2020, Chủ tịch UBND huyện YS ban hành Quyết định số 600/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, xếp ngạch và nâng lương đối với bà D, nguyên giáo viên trường THCS TQ (giai đoạn từ năm 1990 đến tháng 7/2008).

Ngày 07/01/2021, BHXH tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH về việc điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà D.

Ngày 13/01/2021 BHXH tỉnh TQ nhận được Đơn đề nghị của bà Hà Thị D với nội dung:

- Đề nghị điều chỉnh xếp ngạch và nâng lương thường xuyên theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện YS.

- Tiền lương hàng tháng được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định có hiệu lực.

Sau khi xem xét nội dung đơn đề nghị và các tài liệu gửi kèm, BHXH tỉnh TQ có Công văn số 55/BHXH-CĐBHXH yêu cầu BHXH huyện YS báo cáo *"Lý do việc chốt điều chỉnh sổ BHXH chậm theo quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện YS"*, BHXH huyện YS đã có Báo cáo số 16/BC-BHXH ngày 27/01/2021 báo cáo BHXH tỉnh TQ như sau:

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện YS; ngày 08/4/2020, BHXH huyện YS đã thực hiện điều chỉnh hệ số tiền lương đối với bà D từ thời điểm tháng 9/1993 đến tháng 7/2008 tại thời điểm tháng 4/2020 (hồ sơ điện tử số 09125/2020/00805 của Trường THCS TQ gửi ngày 08/4/2020). Tuy nhiên, ngày 17/4/2020 UBND huyện YS có Công văn số 56/UBND-TCD về việc bà D tiếp tục đề nghị UBND huyện YS tính toán chênh lệch tiền lương và các khoản trích phải nộp cho BHXH theo tiền lương cơ sở tại thời điểm chi trả năm 2020.

Ngày 13/5/2020, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện YS có báo cáo gửi UBND huyện về việc tính toán lãi tiền lương trả chậm căn cứ theo các quy định hiện hành của Nhà nước nhưng bà D chưa nhất trí, yêu cầu tính chênh lệch mức lương theo tiền lương cơ sở năm 2020 (có biên bản làm việc kèm theo). Do bà D chưa nhất trí với việc thực hiện Quyết định 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện YS (Phòng Tài chính - Kế hoạch lấy căn cứ mức lương tối thiểu từng thời điểm, tính toán trình UBND huyện phê duyệt cấp bổ sung phần chênh lệch lương). Ngày 11/12/2020, Chủ tịch UBND huyện YS trực tiếp đối thoại, giải quyết kiến nghị đối với bà D đã kết luận nhất trí với ý kiến cá nhân của bà D là giải quyết chênh lệch tiền lương giai đoạn từ năm 1990 đến tháng 7/2008 theo tiền lương cơ sở hiện nay.

Tại Công văn số 1999/UBND-NC ngày 28/12/2020 về việc giải quyết đơn thư bà D giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với BHXH huyện, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND huyện nguồn kinh phí chi trả chế độ cho bà Hà Thị D (kèm theo Đơn có nội dung: Bà D đề nghị xem xét giải quyết chế độ cho bà theo quy định. Bà D nhất trí với các nội dung theo kết luận của Chủ tịch UBND

huyện YS tại buổi đối thoại ngày 11/12/2020 và không khiếu nại bất cứ nội dung gì có liên quan đến chế độ nâng lương nữa);

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 cho trường THCS TQ để giải quyết chế độ cho bà D; tờ khai theo mẫu số TK1-TS ngày 04/01/2021 về việc đề nghị giải quyết bổ sung lương theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của bà D đến ngày 05/01/2021 BHXH huyện YS mới có cơ sở để thực hiện chốt điều chỉnh sổ BHXH đối với bà D.

Ngày 04/02/2021, BHXH tỉnh TQ có Công văn số 97/BHXH-CĐBHXH trả lời đơn của bà D, có nội dung: Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện YS về việc điều chỉnh, xếp ngạch và nâng lương đối với bà D, nguyên giáo viên trường THCS TQ (giai đoạn từ năm 1990 đến tháng 7/2008). Căn cứ tờ rời sổ BHXH của BHXH huyện YS, ngày 05/01/2021 Giám đốc BHXH tỉnh có Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 điều chỉnh chế độ hưu trí, thể hiện đã điều chỉnh tăng lương giai đoạn từ tháng 4/1993 đến tháng 7/2008 theo đúng quy định.

Đối với tiền lương hưu của bà D: Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-CT ngày 10/7/2008 của UBND huyện YS về việc cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưởng BHXH theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ đối với bà D được nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/8/2008.

Căn cứ khoản 1 Điều 52 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; điểm a khoản 4 Mục IV và điểm 4 Mục IV Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc quy định: *"Tiền lương tháng đóng BHXH là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp quân hàm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này được tính trên mức lương tối thiểu chung tại thời điểm tính lương bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội".*

Theo các quy định trên, BHXH tỉnh TQ đã giải quyết chế độ hưu trí và điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà D đúng quy định.

Ngày 24/3/2021, BHXH tỉnh TQ nhận được Thông báo số 13/TB-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh TQ, thông báo kết luận về việc tiếp công dân định kỳ tháng 3 năm 2021. Trong đó có nội dung bà D bổ sung đề nghị "Giải quyết chế độ tiền bảo hiểm theo mức lương cơ sở thời điểm chi trả lương năm 2021".

BHXH tỉnh TQ có Công văn số 386/BHXH-CĐBHXH ngày 14/4/2021 về việc trả lời kết luận việc tiếp công dân định kỳ tháng 3 năm 2021. Đối chiếu

các quy định của pháp luật, BHXH tỉnh TQ đã giải quyết chế độ hưu trí và điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà D đúng quy định.

Ngày 06/7/2021, BHXH tỉnh TQ nhận được Công văn số 420-CV/BNCTU ngày 02/7/2021 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc chuyển đơn của bà D đến Giám đốc BHXH tỉnh để chỉ đạo xem xét giải quyết và trả lời công dân theo quy định;

Ngày 12/7/2021, BHXH tỉnh TQ nhận được Công văn số 2033/BHXH-CSXH ngày 12/7/2021 của BHXH Việt Nam chuyển đơn của bà D đến BHXH tỉnh TQ để căn cứ quy định, chính sách pháp luật về BHXH và hồ sơ giải quyết hưởng chế độ hưu trí của bà D để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền;

Ngày 22/7/2021, BHXH tỉnh nhận được Công văn số 2463/UBND-TCD ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh về việc đôn đốc giải quyết đơn của công dân.

BHXH tỉnh TQ đã có Báo cáo số 959/BHXH-CĐBHXH ngày 21/7/2021 trả lời đơn của bà D gửi Thường trực Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tỉnh ủy; Công văn số 1050/BHXH-CĐBHXH ngày 03/8/2021 báo cáo BHXH Việt Nam; Công văn số 973/BHXH-CĐBHXH ngày 22/7/2021 báo cáo UBND tỉnh TQ. Nội dung đề nghị của bà D là không đúng quy định, BHXH tỉnh TQ không có căn cứ để giải quyết.

Ngày 06/9/2021, BHXH tỉnh TQ nhận được Công văn số 792/SNV-TTr ngày 01/9/2021 của Sở Nội vụ đề nghị BHXH tỉnh TQ xem xét một số nội dung liên quan đến việc giải quyết chế độ nghỉ hưu hưởng BHXH của bà D. BHXH tỉnh TQ đã có Công văn số 1240/BHXH-CĐBHXH ngày 17/9/2021 gửi Sở Nội vụ để trả lời cụ thể các nội dung vướng mắc đối với bà D.

BHXH tỉnh TQ đã mời bà D (02 lần) đến bộ phận tiếp công dân của cơ quan BHXH tỉnh để hướng dẫn, giải thích các quy định của nhà nước về chế độ BHXH đối với người lao động (Có biên bản làm việc cụ thể). Kết quả làm việc bà D đã nhất trí với các ý kiến giải thích của cơ quan BHXH tỉnh nhưng vẫn đề nghị cơ quan BHXH thực hiện đầy đủ theo điểm 4, mục IV Thông tư 03/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ.

Giám đốc BHXH tỉnh TQ đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà D bởi các lý do như sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 của BHXH tỉnh TQ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng của bà Hà Thị D đã hết thời hiệu khởi kiện;

- Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 của Giám đốc BHXH tỉnh TQ về việc điều chỉnh chế độ hưu trí của bà Hà Thị D được thực hiện trên cơ sở nội dung Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện YS và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về BHXH.

- Đề nghị bà Hà Thị D đến điểm Bưu điện xã TQ, huyện YS để nhận lương hưu và truy lĩnh lương hưu của bà theo quy định.

Theo người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch UBND huyện YS, tỉnh TQ trình bày: Sau khi xem xét những nội dung khởi kiện của bà Hà Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TQ về hủy bỏ Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 của Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện YS có ý kiến như sau:

Về trình độ đào tạo, quá trình công tác, diễn biến tiền lương

Trình độ đào tạo:

- Bà Hà Thị D được đào tạo giáo viên Trung học cơ sở ban Toán - Lý, hệ THSP (7 + 3), khóa học 1973 - 1976, đã được cấp bằng tốt nghiệp ngày 03/11/1976 *(tại Quyết định số 2305/QĐ ngày 03/11/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục).* Do bà D làm mất bằng tốt nghiệp nên đã được Hiệu trưởng trường Cao đẳng sư phạm TQ cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp số 555/CNTN ngày 18/7/2001.

- Năm 1997, bà D hoàn thành chương trình bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở hệ 7 + 3 dạy bậc tiểu học *(tại Giấy chứng nhận số 200/CN ngày 25/8/1997 của trường Cao đẳng sư phạm Tuyên Quang)*.

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 9 năm 1976 đến tháng 12 năm 1989 được phân công dạy cấp II tại các trường: THCS Chiêu Yên, THCS Lăng Quán, cấp I-II TQ, huyện YS (13 năm dạy cấp II).

+ Từ tháng 01/1990 đến tháng 9/2002 được phân công dạy tại trường cấp I TQ, huyện YS (12 năm dạy cấp I).

+ Từ tháng 10/2002 đến tháng 9/2006 được phân công dạy tại trường THCS Lực Hành, huyện YS (4 năm dạy cấp II).

+ Từ tháng 9/2006 đến tháng 8/2008 được phân công dạy tại trường THCS TQ, huyện YS (02 năm dạy cấp II).

Diễn biến quá trình lương (từ 1991 đến 2008):

- Quyết định số 55/UB-QĐ ngày 15/01/1991 của UBND huyện YS về việc nâng bậc lương cho bà D, công tác tại Trường Cấp I TQ từ mức lương cũ là 272 đồng, bậc 2/6 lên mức 290 đồng, bậc 3/6 kể từ ngày 01/9/1990.

- Quyết định số 7225/QĐ ngày 07/9/1994 của UBND tỉnh TQ về việc xếp ngạch viên chức đối với bà D được xếp vào ngạch Giáo viên trung học, mã số

15.113, bậc 2/10, hệ số 1,86, mức lương chính được hưởng từ ngày 01/4/1993 là 160.000 đồng.

- Quyết định số 4486/QĐ ngày 06/7/1995 của Ban tổ chức chính quyền tỉnh *(nay là Sở Nội vụ)* về việc nâng bậc lương cho bà D, giáo viên cấp I TQ, thuộc ngạch Giáo viên trung học, mã số 15.113, từ bậc 2/10, hệ số 1,86 lên bậc 3/10, hệ số 2,14 kể từ ngày 01/9/1994.

- Quyết định số 1794/QĐ-TCCB ngày 31/10/1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc nâng bậc lương thường xuyên cho bà D, giáo viên cấp I TQ, ngạch Giáo viên trung học, mã số 15.113, từ bậc 3/10, hệ số 2,14 lên bậc 4/10, hệ số 2,42 kể từ ngày 01/9/1997.

- Quyết định số 573/QĐ-UB ngày 22/5/2001 của UBND huyện YS về việc nâng bậc lương cho bà D, giáo viên tiểu học TQ, ngạch Giáo viên trung học, mã số 15.113, từ bậc 4/10, hệ số 2,42 lên bậc 5/10, hệ số 2,70 kể từ ngày 01/12/2000.

- Quyết định số 3414/QĐ-CT ngày 18/7/2005 của Chủ tịch UBND huyện YS về việc thực hiện chế độ tiền lương theo Nghị định số 202/2014/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ: Chuyển xếp lương mới cho bà D, giáo viên trường THCS Lực Hành, ngạch Giáo viên trung học, mã số 15.113, bậc 5/10, hệ số 3,34 kể từ ngày 01/10/2004, thời điểm nâng lương được tính từ ngày 01/12/2000.

- Đến tháng 7/2008, bà D vẫn đang được xếp mã ngạch 15.113, bậc 5/10, hệ số 3,34.

Bà D là giáo viên trường THCS TQ; tháng 5/2008, bà D xin nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm theo Nghị định số132/2007/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế; bà D đã đăng ký tự nguyện xin nghỉ với trường THCS TQ. Ngày 01/8/2008, bà D được Chủ tịch UBND huyện cho nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP tại Quyết định số 3226/QĐ-CT ngày 10/7/2008. Sau đó bà D có đơn đề nghị xem xét giải quyết chế độ tiền lương từ năm 1990 đến 31/7/2008; việc điều động, phân công công tác đối với bà D; việc thực hiện chế độ tiền lương; việc giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc triển khai, thực hiện của UBND huyện YS để giải quyết vụ việc khiếu nại của bà Hà Thị D:

Từ năm 2008, UBND huyện YS tiếp nhận được đơn của bà D gửi trực tiếp và từ Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XII , Tỉnh ủy, UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Thường trực Huyện ủy Yên Sơn chuyển đến. Sau khi nghiên cứu và xem xét nội dung đơn, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh

và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời đơn theo nội dung kiến nghị, đề nghị.

Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội huyện YS đã có Báo cáo số 11/BC-NV-LĐTB&XH ngày 21/01/2008 về kết quả giải quyết đơn của công dân. Tuy nhiên, bà D không nhất trí với kết quả giải quyết của UBND huyện YS và tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 14/4/2010, Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 390/QĐ-CT ngày 09/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại huyện YS. UBND huyện YS thực hiện ý kiến chỉ đạo tại cuộc làm việc ngày 14/4/2010, đã giao cho cơ quan Thanh tra huyện ban hành quyết định thanh tra làm rõ đúng, sai theo nội dung của bà D khiếu nại *(tại văn bản giao số 408/UBND-NC ngày 27/5/2010).*

Đã giải quyết chế độ cho bà Hà Thị D như sau:

UBND huyện đã điều chỉnh chế độ tiền lương từ năm 1993 đến 31/7/2008.

- Tại Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 đã điều chỉnh, xếp ngạch và nâng lương đối với bà D, nguyên giáo viên trường THCS TQ (giai đoạn từ năm 1990 đến tháng 7 năm 2008).

- Tại Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 về việc bổ sung dự toán kinh phí giải quyết chế độ cho bà D trường THCS TQ, đã bổ sung dự toán kinh phí cho trường THCS TQ để thực hiện chi trả chế độ cho bà D và nộp trả BHXH, BHYT cho cơ quan BHXH huyện với số tiền 87.254.517 đồng.

Trong đó:

- Chi trả trợ cấp nghỉ việc theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP: 25.124.200 đồng.

- Chi trích nộp BHXH, BHYT cho BHXH huyện: 5.866.643 đồng.

- Chi hỗ trợ nghỉ việc theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP: 8.719.200 đồng.

- Chi chênh lệch do điều chỉnh, xếp ngạch và nâng lương: 47.544.474 đồng (Bao gồm: Tiền lương người lao động còn được hưởng: 45.450.989 đồng, tiền BHXH, BHYT người lao động phải nộp: 2.093.485 đồng).

- Tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 cho trường THCS TQ, huyện YS để giải quyết chế độ cho bà D, đã cấp bổ sung kinh phí năm 2020 cho trường THCS TQ để thực hiện chi trả chế độ cho bà D với tổng số tiền: 256.192.026 đồng. Trong đó: Tổng kinh phí để thực hiện chi trả tiền chênh lệch theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện với mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả là 1.490.000 đồng cho bà D là 303.736.500 đồng. Kinh phí đã bổ sung cho trường

THCS TQ tại Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND huyện: 47.544.474 đồng (Bao gồm: Tiền lương người lao động còn được hưởng: 45.450.898 đồng, tiền BHXH, BHYT người lao động phải nộp: 2.093.485 đồng.

- Tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 bổ sung dự toán kinh phí năm 2021 cho trường THCS TQ huyện YS để giải quyết chế độ cho bà D với số tiền 98.158.480 đồng.

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh căn cứ các quy định của pháp luật và quy định của ngành để xem xét giải quyết theo quy định và không có yêu cầu độc lập.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 29, 30, 32; điểm a khoản 2 Điều 193; điểm a khoản 2 Điều 116; các Điều 191, 194, 206, 344 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc; Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật BHXH; Quyết định số 815/QĐ-BHXH ngày 06/6/2007 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quyết định số 777/QĐ-BHXH ngày 24/6/2019 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị D về việc:

- Hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng.

- Hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc điều chỉnh chế độ hưu trí.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/6/2022, người khởi kiện là bà Hà Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Hà Thị D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm, để xét xử sơ thẩm lại.

Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của người kháng cáo, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, có đủ căn cứ khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Hà Thị D là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị D, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh TQ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Ngày 27, 28/11/2021, bà Hà Thị D khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà D, hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà D. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh TQ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 và Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ:

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 là đúng quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và về việc điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng của bà D đúng quy định của pháp luật.

Bà D trước khi nghỉ chế độ hưu trí là giáo viên trường Trung học cơ sở (THCS) TQ, huyện YS, tỉnh TQ. Đến tháng 5/2008, bà D xin nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Ngày 01/8/2008, bà D được Chủ tịch UBND huyện YS cho nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội tại Quyết định số 3226/QĐ-CT ngày 10/7/2008. Sau đó bà D có vướng mắc về việc điều động,

phân công nhiệm vụ, quá trình công tác, nâng lương thường xuyên của đơn vị sử dụng lao động đối với bà. Bà D có đơn khiếu nại từ năm 2007 gửi UBND huyện YS.

Ngày 30/8/2011, UBND huyện YS có Công văn số 913/UBND-VX đề nghị giải quyết chế độ hưu trí cho bà D. Ngày 31/8/2011, Bảo hiểm xã hội huyện YS, tỉnh TQ tiếp nhận hồ sơ nghỉ chế độ BHXH của bà D. Ngày 19/12/2011, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà D.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; điểm 4 Mục IV Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về BHXH bắt buộc quy định: *"Tiền lương tháng đóng BHXH là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp quân hàm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này được tính trên mức lương tối thiểu chung tại thời điểm tính lương bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội".*

Căn cứ điểm a khoản 4 Mục IV Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định*: "Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để tính lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu và bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định và có toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương này quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:*

a) Đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995:

$$M_{bqtl} = \frac{\text{Tổng số tiền lương tháng đóng BHXH của 5 năm (60 tháng) cuối trước khi nghỉ việc}}{\text{60 tháng}}$$

Tính bình quân của 5 năm (60 tháng) cuối trước khi bà Hà Thị D nghỉ việc từ tháng 8/2003 đến tháng 7/2008 là: 108.216.000đ/60 tháng = 1.803.600đ.

Lương hưu hàng tháng là 1.803.600đ x 75%=1.352.700đ.

Căn cứ hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà D, Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ đã xem xét quá trình đóng bảo hiểm xã hội của bà D, theo Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 tiền lương hưu hàng tháng của bà D là 1.352.700 đồng là có căn cứ, đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006.

Ngày 11/3/2020, Chủ tịch UBND huyện YS ban hành Quyết định số 600/QĐ-UBND điều chỉnh, xếp ngạch và nâng lương đối với bà D, nguyên giáo viên trường THCS TQ (giai đoạn từ năm 1990 đến tháng 7/2008).

Ngày 07/01/2021, Giám đốc BHXH tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà D, nội dung điều chỉnh: Mức bình quân, trợ cấp một lần, trợ cấp khu vực một lần. Lương hưu sau điều chỉnh của bà Hà Thị D là 1.800.495 đồng. Thời điểm được điều chỉnh từ tháng 8/2008. Việc tính toán chế độ hưu trí của bà D như Bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội của bà D của Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ là có căn cứ, đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Như vậy, Giám đốc BHXH tỉnh TQ đã ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 và Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Việc bà D yêu cầu tính mức lương hưu theo tiền lương tối thiểu năm 2020 tại thời điểm Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND huyện YS có hiệu lực theo mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Bà D cho rằng Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ ban hành Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 khi bà D đang khiếu nại về việc xếp ngạch lương, nâng bậc lương mà chưa được giải quyết khiếu nại là không đúng theo quy định. Xét thấy: Khi UBND huyện YS ban hành Quyết định số 3226/QĐ-CT ngày 10/7/2008 về việc bà D nghỉ việc hưởng chế độ BHXH theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP; do bà D không nhất trí về nâng bậc lương nên đã có nhiều đơn gửi các cơ quan chức năng để khiếu nại; các cơ quan chức năng của huyện YS đã ban hành văn bản trả lời khiếu nại của bà D; sau đó, UBND huyện YS ban hành Văn bản số 913/UBND-VX ngày 30/8/2011 và ngày 31/8/2011 gửi hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ của bà D. Ngày 19/12/2011, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh TQ ban hành Quyết định 1367/QĐ-BHXH là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị D đề nghị hủy Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 19/12/2011 và Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà D xác nhận ngày 17/11/2022, bà đã nhận số tiền lương hưu của bà theo Quyết định số 1367/QĐ-BHXH ngày 07/01/2021 với tổng số tiền 676.929.776 đồng. Như vậy, quyền lợi của bà D đã được bảo đảm. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D; cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị D không được chấp nhận nên bà D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà D đã có đơn đề nghị được miễn án phí (là người cao tuổi), thuộc trường hợp được miễn tiền án

phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị D, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Hà Thị D.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh TQ;
- TAND tỉnh TQ;
- Cục THADS tỉnh TQ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường **Phan Thị Vân Hương** **Lê Thị Thúy Bình**